

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Sau một ngày giằng co trong vùng 1,802 – 1,830 điểm, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,827.72 điểm, giảm hơn 5 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hàng cá nhân & gia dụng giảm mạnh nhất, theo sau là ngành Bán lẻ, Dịch vụ tài chính... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, HNX và mua ròng nhẹ trên sàn UPCOM. Cổ phiếu VIC đóng vai trò trụ đỡ trong phiên hôm nay, giúp hạn chế nhịp điều chỉnh của thị trường chung. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch thận trọng trong bối cảnh thanh khoản thấp.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 03/09/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-4.40** điểm, đóng cửa tại **1827.72** điểm. HNX-Index **-2.53** điểm, đóng cửa tại **282.24** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+14.27)**, **SSB (+0.88)**, **VHM (+0.69)**, **BSR (+0.32)**, **DCM (+0.20)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-2.39)**, **TCB (-1.85)**, **VPB (-1.37)**, **HPG (-0.86)**, **TCX (-0.78)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,645** tỷ đồng, giảm **-5.32%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,500 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 27.73 điểm. Thị trường có **93** mã tăng, 49 mã tham chiếu, **236** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1525.94** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-215.36 tỷ)**, **VPB (-173.12 tỷ)**, **TCB (-155.16 tỷ)**, **VIC (-148.63 tỷ)**, **HPG (-147.64 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-52.51** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.21%**. Các mã diễn biến tích cực:

DCM (+5.67%)

([Link báo cáo](#))

DGC (+4.42%)

([Link báo cáo](#))

BSR (+1.13%)

([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-0.86%**. Các mã diễn biến tích cực:

DPM (+5.91%)

([Link báo cáo](#))

VIC (+3.60%)

([Link báo cáo](#))

PVT (+1.24%)

([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.21%	-0.86%	-0.24%	-1.08%
1 tuần	-1.16%	-1.04%	-0.21%	-0.89%
1 tháng	2.87%	3.05%	3.57%	3.09%
3 tháng	-1.92%	-5.84%	1.62%	0.73%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,827.72	282.24	127.78
% 1D	-0.24%	-0.89%	0.22%
GTKL (tỷ VND)	14,645	736	285
%1D	-5.32%	-18.52%	-21.98%
GDNN (tỷ VND)	-1525.94	-52.51	14.28

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIX	48.13	VCB	-215.36
DPM	45.62	VPB	-173.12
VPI	32.66	TCB	-155.16
SSB	30.59	VIC	-148.63
DCM	29.54	HPG	-147.64

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

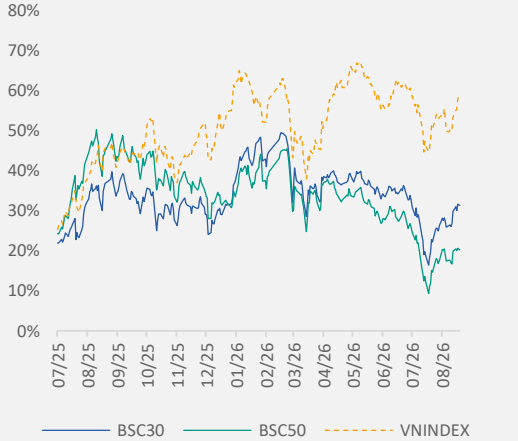
		%D	%W
SPX	7,667	0.46%	-0.12%
FTSE100	8,270	-0.13%	-0.60%
Eurostoxx	25,887	0.17%	-1.78%
Shanghai	3,942	0.02%	-0.37%
Nikkei	64,214	-0.17%	-2.90%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	95.76	7.22%
Giá vàng	4,437	-0.40%
Tỷ giá		
USD/VND	26,097	0.07%
EUR/VND	30,294	-0.29%
JPY/VND	167	2.19%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	7.1%	0.28%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	244.50	3.60%	14.27	7.71
SSB	18.25	6.73%	0.88	3.32
VHM	73.40	0.55%	0.69	6.04
BSR	26.90	1.13%	0.32	11.65
DCM	32.60	5.67%	0.20	8.08

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	79.00	0.64%	0.27	0.14
VIT	23.70	9.72%	0.11	0.00
PVI	66.50	0.76%	0.07	0.01
SLS	152.90	3.38%	0.03	0.01
LAS	12.20	3.39%	0.03	0.348

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

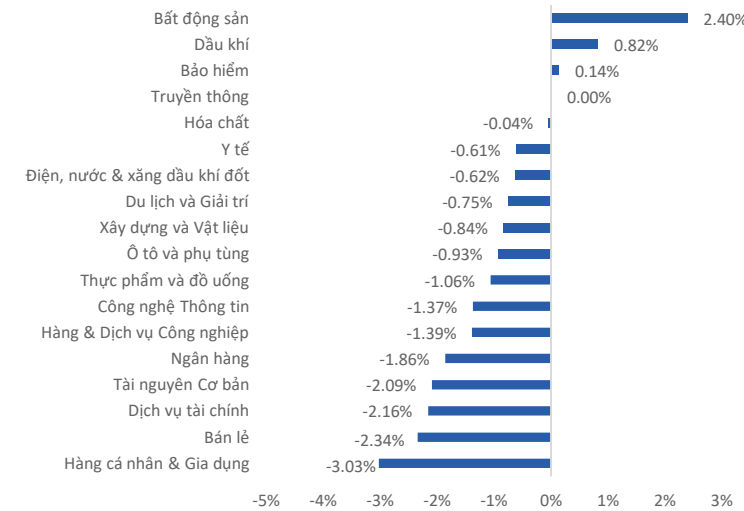
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TPC	11.65	6.88%	0.00
CCI	16.60	6.75%	0.00
CLC	57.10	6.73%	0.00
SSB	18.25	6.73%	3.32
VSI	21.05	6.58%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PTD	4.40	10.00%	0.04
PIA	26.40	10.00%	0.00
SMT	10.00	9.89%	0.00
VIT	23.70	9.72%	0.00
CAR	14.90	9.56%	1.67

Hình 1

Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	58.70	-2.33%	-2.39	8.59
TCB	32.10	-3.89%	-1.85	25.08
VPB	26.95	-3.06%	-1.37	21.805
HPG	21.60	-2.26%	-0.86	27.29
TCX	39.40	-3.43%	-0.78	3.73

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	12.10	-3.20%	-0.68	0.40
KSV	113.30	-2.33%	-0.48	0.03
THD	139.00	-0.86%	-0.28	0.01
HUT	12.80	-3.03%	-0.25	1.26
SHS	15.40	-2.53%	-0.21	10.27

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

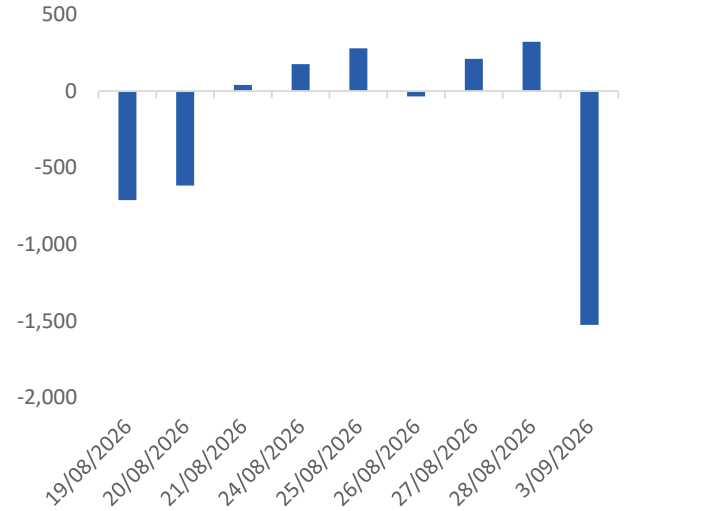
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VDP	27.55	-6.93%	0.00
LPS	24.40	-6.87%	1.50
VNG	5.95	-6.74%	0.00
PJT	8.63	-6.70%	0.00
STG	28.10	-6.49%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TSB	20.00	-9.91%	0.07
SGD	14.60	-9.88%	0.00
HMH	16.90	-9.63%	0.00
KSD	5.80	-9.38%	0.00
VC6	16.80	-9.19%	0.00

Hình 2

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	73.2	-2.4%	1.1	108,026	677.5	6,664	11.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.1	-1.3%	1.0	25,474	34.6	1,218	22.2	42.4	7.0%	Link
KDH	Bất động sản	17.6	-3.3%	1.0	19,751	118.9	1,567	11.2	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.3	-1.2%	1.0	12,223	42.9	619	19.8	28.2	7.0%	Link
VHM	Bất động sản	73.4	0.6%	1.8	602,968	443.8	9,718	7.6	132.6	6.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.2	-1.4%	0.7	123,774	611.3	5,863	12.3	124.4	27.7%	Link
BSR	Dầu khí	26.9	1.1%	0.0	134,696	317.8	3,974	6.8	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	39.0	-1.5%	1.0	19,945	133.2	4,118	9.5	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.1	0.0%	0.9	35,166	89.9	1,290	20.2		34.5%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	20.9	-2.1%	1.1	62,727	466.1	1,752	11.9		30.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.3	-2.6%	0.9	25,637	216.1	1,335	16.7		17.1%	Link
DCM	Hóa chất	32.6	5.7%	0.9	17,258	259.0	4,939	6.6	53.3	4.6%	Link
DGC	Hóa chất	44.9	4.4%	0.9	17,052	44.4	5,603	8.0	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.2	-2.0%	0.6	128,858	230.0	2,701	8.2	27.1	23.7%	Link
CTG	Ngân hàng	31.5	-1.4%	1.0	244,659	169.1	5,172	6.1	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.2	-2.2%	1.1	136,144	442.2	3,828	7.1	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	20.6	-2.1%	0.9	207,416	243.3	3,229	6.4	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.4	0.0%	0.8	49,982	329.4	1,573	8.5	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	74.5	-1.3%	0.5	140,449	333.8	1,634	45.6		10.8%	Link
TCB	Ngân hàng	32.1	-3.9%	1.1	227,468	814.9	3,829	8.4	43.5	20.8%	Link
TPB	Ngân hàng	14.5	-1.0%	1.0	40,224	46.9	2,732	5.3	-	21.9%	Link
VCB	Ngân hàng	58.7	-2.3%	0.7	490,478	507.7	4,984	11.8	-	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	14.7	-1.7%	0.7	50,039	104.4	2,180	6.7	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	27.0	-3.1%	1.1	213,819	593.6	3,758	7.2	36.5	22.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.6	-2.3%	0.8	182,368	592.5	2,750	7.9	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.7	-2.3%	0.8	8,597	43.5	813	13.1	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.1	-2.0%	0.7	7,349	42.0	2,679	6.4	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	69.0	-1.7%	0.9	100,766	376.1	4,633	14.9	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.2	-1.8%	0.5	127,905	260.9	5,246	11.7	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	40.9	-3.08%	1.1	9,135	101.7	3,785	10.8	24.5%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	142.9	-2.06%	0.9	25,553	56.3	6,359	22.5	33.3%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	64.1	0.16%	0.9	47,583	31.4	4,472	14.3	27.2%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.3	-1.32%	0.9	8,960	38.3	1,052	10.7	2.7%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	11.8	-2.48%	0.9	14,964	135.1	157	75.3	18.0%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.9	-1.65%	0.9	2,734	16.2	2,389	5.0	1.1%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.7	0.30%	0.9	6,796	21.4	1,803	9.3	15.9%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	32.0	-1.54%	1.0	13,358	67.9	5,201	6.2	15.1%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	24.6	1.23%	0.8	11,933	144.0	1,407	17.5	37.7%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.2	-0.51%	0.9	11,912	7.1	5,867	8.4	2.4%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	19.9	1.02%	1.0	3,582	9.6	887	22.4	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	12.0	-2.05%	1.1	11,990	53.0	312	38.3	10.2%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	244.5	3.60%	1.6	1,897,855	1827.2	2,753	88.8	3.2%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	26.3	0.77%	1.5	59,762	132.0	3,191	8.2	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.0	-1.64%	0.9	5,589	4.1	1,692	14.2	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	36.2	-0.14%	1.0	45,995	178.3	2,528	14.3	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.4	1.04%	0.9	17,952	99.4	1,198	16.2	8.6%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.7	-0.44%	1.1	8,633	15.7	1,105	20.5	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.7	-1.12%	1.1	17,717	64.3	1,828	9.7	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84.0	-0.24%	1.0	202,688	158.9	5,269	15.9	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.0	-1.15%	0.9	39,729	152.3	2,098	6.2	4.2%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.3	-0.66%	0.4	28,209	16.3	4,238	10.7	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	125.6	0.48%	0.6	96,598	154.5	2,830	44.4	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.1	-1.32%	1.1	34,151	142.3	1,049	24.9	6.4%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.6	-2.39%	0.7	33,592	229.1	6,030	12.9	39.3%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.5	-1.04%	0.5	9,112	26.3	6,644	7.2	7.7%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.5	1.24%	0.9	10,571	73.7	2,761	7.4	14.4%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.2	-2.43%	0.7	10,538	50.8	2,224	23.5	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	39.8	-5.46%	0.8	20,367	327.5	5,673	7.0	45.4%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.0	-1.73%	0.7	2,000	16.0	1,872	9.1	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.7	-1.18%	0.8	2,150	4.4	3,465	4.8	21.6%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	23.3	5.91%	0.8	15,842	257.6	2,608	8.9	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.7	-2.01%	1.5	126,800	62.2	1,751	18.1	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	17.1	-1.45%	1.0	31,759	65.4	264	64.6	1.1%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	48.8	-2.30%	0.8	145,779	392.6	3,780	12.9	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.5	-0.87%	0.5	24,719	65.8	2,260	5.1	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	-0.91%	0.7	33,381	247.7	1,454	7.5	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.8	-1.37%	0.7	5,317	14.1	338	31.9	4.9%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.2	-0.29%	1.0	4,566	5.7	3,248	5.3	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.5	-0.31%	0.5	11,857	74.4	256	126.7	3.6%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.0	-1.32%	0.6	57,715	41.9	3,723	12.1	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.1	0.00%	0.7	10,913	18.7	6,457	8.1	18.1%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	143.9	-0.62%	0.2	11,780	6.5	15,674	9.2	82.3%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	61.6	-1.91%	0.8	6,888	20.0	7,046	8.7	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	75.5	-1.95%	0.8	9,672	11.9	5,110	14.8	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	28.9	-2.53%	0.8	3,427	7.0	3,441	8.4	18.5%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.0	-0.50%	0.8	5,745	27.3	1,164	8.6	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.3	-2.17%	0.6	8,329	34.6	2,861	7.1	8.3%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.8	-1.25%	0.7	11,031	32.5	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	39.9	-1.36%	0.9	17,889	11.2	3,174	12.6	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>